

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: Hanoi Stock Exchange.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Lilama7
- Mã chứng khoán: LM7
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 332 - Đường 2/9- Phường Hòa Cường Bắc - Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.
- Điện thoại liên hệ: 0236.3642666
- Fax: 0236.362722
- Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Bá Hoài
- Chức vụ : Tổng giám đốc
- Loại thông tin :

Định kỳ  24h  Bất thường 24h  Theo yêu cầu  Khác

**1-Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 10 tháng 12 năm 2024. Công ty cổ phần Lilama7 nhận được Bản án số: 133/2024/DS-ST Ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

2- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Lilama7 vào ngày 10/12/ 2024 theo đường dẫn: <https://lilama7.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\*Tài liệu đính kèm:** w

Bản án số: 133/2024/DS-ST Ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TÒA ÁN NHÂN DÂN  
Q. HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

Số: 82

ĐẾN Ngày: 10/12/2024

Chuyển: .....

Bản án số: 133/2024/DS - ST

Ngày: 27/9/2024

V/v "Tranh chấp hợp đồng khoán gọn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Lê Truyền Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng khoán gọn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-DS ngày 01/5/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 202/2024/QĐST - DS ngày 03/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Bắc, sinh năm: 1952; Địa chỉ: 440/4 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Bắc có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Lilama 7. Địa chỉ: 332 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Bá Hoài - Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/01/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bắc trình bày:

Ông là Đội trưởng đội xây dựng thuộc Công ty lắp máy và xây dựng số 7 (nay là Công ty Cổ phần Lilama 7). Ngày 18/11/2000, ông Nguyễn Văn Bắc ký

Hợp đồng khoán gọn số 1118/KTKT với ông Nguyễn Cao Hùng là Phó giám đốc Công ty lắp máy và xây dựng số 7, nội dung ông Bắc nhận thi công hạng mục đường dây 22KV, đường dây 0,4 KV và Trạm biến áp tại các xã Tam Thăng, Tam Dấn, Tam Lộc, Tam Vinh và thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Quá trình thực hiện từ năm 2000 đến 2009, các bên không tranh chấp về chất lượng, khối lượng, thời gian thi công công trình; Công trình đã được nghiệm thu, đưa vào vận hành, sử dụng. Tại Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn số 6B/TLHĐKG/2006 ký giữa Công ty lắp máy và xây dựng số 7 và ông ngày 25/5/2006 thể hiện giá trị quyết toán các hạng mục Đội của ông đã thi công là 559.870.171 đồng, Đội của ông đã tạm ứng 210.325.933 đồng, giá trị còn lại Công ty phải trả Đội xây dựng của ông là 349.544.238 đồng nhưng Công ty không thanh toán nên ông khởi kiện yêu cầu Công ty trả khoản tiền này.

Theo các quyết toán hợp đồng khoán gọn được ông Bùi Sơn Trường - Giám đốc Công ty Lilama 7 đã ký với ông Nguyễn Văn Bắc thì tổng giá trị quyết toán các hợp đồng đã ký mà bên đội xây dựng của ông Bắc được hưởng là 375.106.000 đồng, cụ thể: Quyết toán số 43/QT/KGCT/06 ngày 19/10/2006, giá trị quyết toán là 19.726.000 đồng; Quyết toán số 55/QT/KGCT/06 ngày 01/11/2006, giá trị quyết toán là 30.064.000 đồng. Quyết toán số 62/QT/KGCT/06 ngày 07/11/2006, giá trị quyết toán là 160.035.000 đồng; Quyết toán số 69/QT/KGCT/06 ngày 16/11/2006, giá trị quyết toán là 31.563.000 đồng, Quyết toán 73/QT/KGCT/06 ngày 30/11/2006, giá trị quyết toán là 110.459.000 đồng. Các quyết toán trên có chữ ký của đại diện Công ty Lilama 7 và ông Bắc, đều được hai bên thừa nhận là các quyết toán đối với công trình ODA Tam Kỳ.

Theo bảng tổng hợp giá trị ngày 08/01/2007 đối với công trình Phát triển lưới điện nông thôn Tam Kỳ thể hiện: Chi phí vật tư 207.271.456 đồng, chi phí nhân công trực tiếp 106.779.309 đồng, chi phí nhân công gián tiếp 11.480.510, chi phí trách nhiệm 2.304.831 đồng; NC-MTC 24.087.403 đồng, chi phí nghiệm thu 23.153.246 đồng. Tổng giá trị Đội công trình được hưởng là 375.076.755 đồng. Bảng tổng hợp giá trị này có chữ ký của đại diện Công ty và ông Bắc.

Theo bản thanh lý hợp đồng khoán gọn không số TLHĐKG/2010 ngày 25/5/2010 đối với công trình ODA Tam Kỳ, xác định: Giá trị hợp đồng được thanh toán bao gồm: Giá trị quyết toán là 375.106.756 đồng, giá trị chứng từ đã thanh toán là 124.735.098 đồng.

Ông Bắc cho rằng ông đồng ý với số liệu theo Quyết định giám đốc thẩm số: 50/2020/DS-GĐT ngày 03/9/2020, căn cứ vào những tài liệu có tại hồ sơ vụ thì giá trị còn lại mà đội xây dựng phải được Công ty Lilama 7 thanh toán tiếp là 250.371.658 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Bắc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty CP Lilama 7 trả cho ông số tiền còn lại theo Quyết định giám đốc thẩm số 50/2020/DS - GĐT ngày 03/9/2020 với tổng số tiền là 809.214.918 đồng. Trong đó gốc là 250.371.658 đồng và lãi 558.843.260 đồng lãi suất 10% / năm tính từ 8/6/2002 đến ngày xét xử 27/9/2024 (8.147 ngày).

- Bị đơn là Công ty Cổ phần Lilana 7 vắng mặt tại các phiên công khai chứng cứ, phiên hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### \* Về thủ tục tố tụng:

[1] Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Bắc thì đây là tranh chấp hợp đồng khoán gọn. Bị đơn có địa chỉ: 332 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng Công ty Cổ phần Lilama vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### [3] Về nội dung vụ án:

Trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2009, Công ty xây lắp và xây dựng số 7 nay là Công ty cổ phần Lilama 7 (Công ty) giao cho ông Nguyễn Văn Bắc là Đội trưởng thi công khoán gọn một số hạng mục công trình, trong đó có công trình điện nông thôn thị xã Tam Kỳ (công trình ODA Tam Kỳ). Trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên không có tranh chấp về chất lượng công trình và công trình đã nghiệm thu.

Ngày 08/6/2001 công trình điện nông thôn thị xã Tam Kỳ (công trình ODA Tam Kỳ) được nghiệm thu và quyết toán bằng các quyết toán số 43/QT/KGCT/06 ngày 19/10/2006, quyết toán số 55/QT/KGCT/06 ngày 01/11/2006, quyết toán số 62/QT/KGCT/06 ngày 07/11/2006, quyết toán số 67/QT/KGCT/06 ngày 13/11/2006, quyết toán số 69/QT/KGCT/06 ngày 16/11/2006, quyết toán số 73/QT/KGCT/06 ngày 30/11/2006. Các quyết toán này được ông Bùi Sơn Trường - giám đốc Công ty ký với ông Nguyễn Văn Bắc.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Bắc căn cứ vào bản thanh lý hợp đồng khoán gọn số 6B/TLHĐKG/2006 ngày 25/5/2006, ông cho rằng giá trị đội được hưởng là: 559.870.171đ, giá trị đội công trình đã tạm ứng là 210.325.933đ và giá trị còn lại công ty phải trả cho đội công trình là 349.544.238đ

bản thanh lý hợp đồng này chỉ có một mình ông Bắc ký. Nay ông Bắc yêu cầu Công ty cổ phần Lilama 7 phải trả cho ông số tiền 349.544.238đ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Bắc cho rằng ông đồng ý với số liệu theo Quyết định giám đốc thẩm số: 50/2020/DS-GĐT ngày 03/9/2020 do đó, ông Bắc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty CP Lilama 7 trả cho ông số tiền còn lại theo Quyết định giám đốc thẩm số 50/2020/DS – GĐT ngày 03/9/2020 với số tiền gốc là: 250.371.658 đồng và yêu cầu tính lãi 10% từ khi nghiệm thu công trình 8/6/2002 đến ngày xét xử hôm nay 27/9/2024, lãi là: 558.843.260 đồng (8.147 ngày) Tổng cộng ông Bắc yêu cầu Công ty CP Lilama 7 trả cho ông số tiền 809.214.918 đồng

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Công ty cổ phần Lilama 7 cho rằng: Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/6/2010 có chữ ký của ông Bắc thể hiện đối với hạng mục Công trình ODA Tam Kỳ thì Công ty Lilama 7 nợ ông Bắc “không đồng”, còn đối với những hạng mục công trình khác thì ông Bắc còn nợ Công ty số tiền 163.013.039 đồng nhưng Công ty sẽ khởi kiện yêu cầu ông Bắc trả bằng vụ án khác nên Công ty không chấp nhận trả theo yêu cầu khởi kiện của ông Bắc.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Tại Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn số 6B TLHĐKG/2006 đối với công trình ODA Tam Kỳ ký giữa Công ty Lilama 7 và ông Bắc ngày 25/5/2006 thể hiện: “Giá trị quyết toán: 375.106.756 đồng, giá trị chứng từ đã thanh toán 559.870.171 đồng. Phân công nợ: 1/ Giá trị được hưởng: 559.870.171 đồng, 2/ Các khoản phải thu hồi: 0 đồng; 3/ Giá trị đội công trình đã tạm ứng: 210.325.933 đồng... Giá trị còn lại Công ty phải trả cho đội công trình (Ông Bắc): 559.870.1714-210.325.9334-349.544.238đồng. Tại Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn số 6A TLHĐKG/2006 đối với công trình ODA Tam Kỳ ký giữa Công ty Lilama 7 và ông Bắc ngày 25/5/2006 thể hiện: “Giá trị quyết toán: 375.106.756 đồng, giá trị chứng từ đã thanh toán 474.279.336 đồng. Phân công nợ: 1/ Giá trị được hưởng 474.279.336 đồng, 2/ Các khoản phải thu hồi: 0 đồng; 3/ Giá trị đội công trình đã tạm ứng: 124.735.098 đồng... Giá trị còn lại Công ty phải trả cho đội công trình (Ông Bắc): 474.279.3364-124.735.098 4 = 349.544.2384”. Tổng giá trị thi công Công trình ODA Tam Kỳ đã quyết toán Đội Xây dựng của ông Bắc được hưởng theo các Quyết toán hợp đồng khoán gọn-Bảng tổng hợp giá trị do ông Bùi Sơn Trường - Q. Giám đốc Công ty Lilana 7 ký với ông Bắc là 375.106.000 đồng, cụ thể: Quyết toán hợp đồng khoán gọn-Bảng tổng hợp giá Trị số 43/QT/KGCT/06 ngày 19/10/2006, giá trị quyết toán là 19.726.000 đồng (bút lực 23, Tập có dấu của Viện cấp cao 2 ghi bị 39); Quyết toán hợp đồng khoán gọn-Bảng tổng hợp giá trị số 55/QT/KGCT/06 ngày 01/11/2006, giá trị quyết toán là 30.064.000 đồng, Quyết toán hợp đồng khoán gọn-Bảng tổng hợp giá trị số 62/QT/KGCT/06 ngày 07/11/2006, giá trị quyết toán là 23.259.000 đồng; Quyết toán hợp đồng khoán gọn-Bảng tổng hợp giá trị số 67/QT/KGCT/06 ngày 13/11/2006, giá trị quyết toán là 160.035.000 đồng, Quyết toán hợp đồng khoán gọn-Bảng tổng hợp giá trị số

69/QT/KGCT/06 ngày 16/11/2006, giá trị quyết toán là 31.563.000 đồng, Quyết toán hợp đồng khoán gọn-Bảng tổng hợp giá trị số 73/QT/KGCT/06 ngày 30/11/2006, giá trị quyết toán là 110.459.000 đồng. Tại Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn (phần đội công trình được hưởng theo các hợp đồng đã được quyết toán) đối với công trình Phát triển lưới điện nông thôn Tam Kỳ ký ngày 08/01/2007 giữa Công ty Lilama 7 với ông Bắc thể hiện tổng số tiền Đội Xây dựng của ông Bắc được hưởng đối với Công trình ODA Tam Kỳ là 375.076.755 đồng, gồm: "chi phí vật tư 207.271.456 đồng, chi phí nhân công trực tiếp 106.779.309 đồng, chi phí nhân công gián tiếp 11.480.510, chi phí trách nhiệm 2.304.831 đồng; chi nhân công, máy móc thuê ngoài là 24.087.403 đồng, chi phí nghiệm thu 23.153.246 đồng". Tại Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn không số /TLHĐKG/2010 đối với công trình ODA Tam Kỳ ký giữa Công ty Lilama và ông Bắc ngày 25/5/2010 thể hiện "giá trị quyết toán: 375.106.756 đồng, giá trị chứng từ đã thanh toán: 124.735.098 đồng... Phân công nợ: 1. Giá trị được hưởng: 124.735.098 đồng, 2. Các khoản phải thu hồi: 0 đồng, 3. Giá trị đội công trình đã tạm ứng: 124.735.098 đồng, 4. Giá trị còn lại Đội công trình phải cho cho:  $124.795.098 - 124.7954.098 = 0$  đồng". Tại Bảng đối chiếu công nợ ngày 18/6/2010 ký giữa ông Bắc với Phòng Tài chính-Kế toán của Công ty Lilama 7 ghi: "1. Công trình hầm đào Hải Vân...5. Công trình ODA Tam kỳ: Số tiền ứng: 149.690.6714; số tiền hoàn: 149.690.671d; dư nợ trên số: 0; dư có trên số: 0... Tổng cộng số tiền ứng: 2.385.728.5864; số tiền hoàn: 2.367.746.8854; Dư nợ trên số: 94.282.8634; Dư có trên số: 76.301.1624"

[3] Tại Biên bản ghi lời trình bày ngày 27/8/2019 (ông Bùi Công Thành - Phó phòng tài chính kế toán Công ty Lilama 7) thừa nhận giá trị Đội công trình của ông Bắc được hưởng đúng như giá trị quyết toán tại các bảng Quyết toán hợp đồng khoán gọn -Bảng tổng hợp giá trị và Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn là 375.106.756 đồng mà Công ty Lilama 7 đã ký với ông Bắc, do ông Bắc chỉ mới cung cấp hóa đơn, chứng từ hợp pháp đối với số tiền 124.795.098 đồng nên Công ty mới thanh lý cho Đội của ông Bắc số tiền này (Tập có dấu của Viện cấp cao 2 ghi bl 27). Tại Văn bản số 28/LILAMA7/019 ngày 06/9/2019, Công ty Lilama 7 xác định: "Công trình ODA Tam Kỳ... Công trình này Công ty đơn phương thanh lý số TLHĐKG/2010 ngày 25/5/2010 và đã thể hiện rõ Giá trị ông Bắc được hưởng 124,735.098 đồng (giá trị được hưởng là giá trị những chứng từ hợp lệ, hợp pháp được Công ty thanh toán), giá trị ông Bắc đã tạm ứng là 124.735.098 đồng, giá trị còn lại là 0 đồng (chỉ có bản thanh lý này không có bản thanh lý nào khác..."

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này ông Bắc khởi kiện yêu cầu Công ty Lilama7 thanh toán tiền còn thiếu đối với Công trình ODA Tam kỳ, trong khi Công ty Lilama 7 cho rằng Đội Xây dựng của ông Bắc ngoài nhận khoán thi công Công trình ODA Tam Kỳ còn nhận khoán thi công nhiều Công trình khác và tính khấu trừ toàn bộ các Công trình thì Đội Xây dựng của ông Bắc còn thiếu nợ Công ty Lilama 7; Hội đồng xét xử xét thấy, để giải quyết vụ án xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của ông Bắc thì căn cứ các bảng Quyết toán hợp đồng khoán gọn-Bảng tổng hợp giá trị số 43/QT/KGCT/06 ngày 19/10/2006, số 55/QT/KGCT/06

ngày 01/11/2006, số 62/QT/KGCT/06 ngày 07/11/2006, số 67/QT/KGCT/06 ngày 13/11/2006, số 69/QT/KGCT/06 ngày 16/11/2006, số 73/QT/KGCT/06 ngày 30/11/2006 và Bảng tổng hợp giá trị (phân đội công trình được hưởng theo các hợp đồng đã được quyết toán) ngày 08/01/2007 và Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn không số/TLHĐKG/2010 ngày 25/5/2010; căn cứ Biên bản ghi lời trình bày của ông Bùi Công Thành (Phó phòng tài chính kế toán Công ty Lilana 7) ngày 27/8/2019 và Văn bản số 28/LILAMA7/2019 của Công ty Lilama ngày 06/9/2019 có đủ cơ sở để xác định đối với Công trình ODA Tam Kỳ thì số tiền Công ty Lilama 7 còn thiếu chưa thanh toán cho Đội Xây dựng của ông Bắc là 250.371.658 đồng (giá trị quyết toán 375.106.756đ – Giá trị đội công trình đã tạm ứng 124.735.0984).

Quyết định giám đốc thẩm số 50/2020/DS – GĐT ngày 03/9/2020 cũng đã nhận định làm rõ những nội dung trên.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tại thời điểm xét xử mức lãi suất trung bình của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam lần lượt là 13,5%, 12,5%, 9,0%. Lãi suất quá hạn là  $(13,5\% + 12,5\% + 9,0\%)/3 \times 150\% = 17,49\%$ .

Nguyên đơn chỉ yêu cầu Công ty Lilama 7 thanh toán lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, qua phân tích và đánh giá chứng cứ trên, cùng với Quyết định giám đốc thẩm số 50/2020/DS – GĐT ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng, HĐXX sơ thẩm có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Bắc về việc yêu cầu Công ty Lilama 7 phải trả cho ông Bắc tổng số tiền là 809.214.918 đồng. Trong đó gốc là 250.371.658 đồng và lãi 558.843.260 đồng lãi suất 10% / năm tính từ 8/6/2002 đến ngày xét xử 27/9/2024 (8.147 ngày).

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Bắc, nên bị đơn Công ty cổ phần Lilama 7 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền TUAP đã nộp.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 290 Bộ luật dân sự 2005

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp giao khoán" của ông Nguyễn Văn Bắc đối với Công ty cổ phần Lilama 7.

1. Buộc Công ty cổ phần Lilama 7 phải trả cho ông Nguyễn Văn Bắc tổng số tiền 809.214.918 đồng (Tám trăm lẻ chín triệu hai trăm mười bốn ngàn chín trăm mười tám đồng) Trong đó gốc là 250.371.658 đồng và lãi 558.843.260 đồng (lãi suất 10% /năm tính từ 8/6/2002 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2024 là: 8.147 ngày).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần Lilama 7 phải chịu 36.276.448 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm bốn mươi tám đồng). Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho ông Nguyễn Văn Bắc là 4.369.302 đồng (Bốn triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm lẻ hai đồng) theo biên lai thu số: 5685 ngày 23/01/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2024). Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



**Trần Thị Minh Cúc**